

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HS-PT

Ngày: 07-3-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tôn Văn Thông

*Các Thẩm phán:* Ông Bùi Quang Sơn

Ông Nguyễn Thế Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Trung Tín - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Ông Phan Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo T.V.T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 65/2022/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

*Bị cáo có kháng cáo:* **T.V.T**, sinh năm 1972 tại tỉnh Bến Tre; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số xxx/TH, ấp TH, xã BT, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Khu phố x, thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T.V.K (đã chết) và bà N.T.M, sinh năm 1940; vợ: N.T.N.D, sinh năm 1984; con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: có 01 tiền án. Tại Bản án số: 27/2014/HSST ngày 09/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về “Tội đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt ngày 09/9/2015, chấp hành nộp phạt sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.800.000 đồng vào ngày 28/11/2022, chưa chấp hành phần án phí; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

*(Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo L.T.L, N.B.T.H, P.V.T, N.T.T.E nhưng*

*không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị).*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Lúc 22 giờ 50 phút ngày 11/6/2022, Công an thị trấn Thanh Phú, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre bắt quả tang tụ điểm đánh bạc bằng hình thức đánh bài được thua bằng tiền tại Công ty Z ở Khu phố x, thị trấn Thanh Phú, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre. Tại hiện trường giữ được 04 người đang tham gia đánh bạc và 02 người đang có mặt tại điểm đánh bạc.

Tang vật thu giữ: 01 tấm bạt cách nhiệt được sử dụng làm chiếu bạc; 01 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng; 04 bộ bài tây loại 52 lá chưa qua sử dụng; 01 cái đĩa nhựa màu xanh và số tiền 8.710.000 đồng, gồm:

Những người tham gia đánh bạc: L.T.L, T.V.T, P.V.T, N.B.T.H.

Những người ngồi xem: N.T.T.E, N.T.K.

Kết quả điều tra đã xác định được như sau:

L.T.L, L.T.P (anh em ruột) sinh sống tại phòng làm việc cũ của Công ty Z ở Khu phố x, thị trấn Thanh Phú, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre, mỗi người ở một phòng từ nhiều năm trước đó. Vào khoảng 18 giờ ngày 11/6/2022, L.T.L và L.T.P tổ chức uống bia ở trước phòng của L.T.L. Một lúc sau thì L.T.L dùng điện thoại rủ T.V.T và P.V.T đến chơi. T.V.T đến trước, sau đó P.V.T chở vợ là N.T.K đến. Một lúc sau, L.T.L tiếp tục điện thoại cho N.B.T.H rủ đến chơi đánh bài ăn thua bằng tiền, N.B.T.H đồng ý và đến. Khi N.B.T.H đến ngồi chơi một lúc thì L.T.P do đã say nên về phòng ngủ. Lúc này, L.T.L khởi xướng việc đánh bạc bằng hình thức đánh bài binh sập xám ăn thua bằng tiền được T.V.T, P.V.T, N.B.T.H đồng ý nên L.T.L đi mua năm bộ bài loại 52 lá để đánh bạc. Do phòng của L.T.L không có đèn và âm thấp nên L.T.L nói N.T.T.E là vợ của L.T.P (L.T.P lúc này đã ngủ không biết sự việc) để bốn bị cáo đánh bạc tại phòng của N.T.T.E, được N.T.T.E đồng ý.

Tất cả cùng thống nhất cách chơi như sau: bộ bài gồm 52 lá, được chia đều cho bốn người (mỗi người 13 lá bài), mỗi người chia một ván. Sau khi được chia 13 lá bài, người chơi sẽ sắp xếp các lá bài thành ba chi (hai chi năm lá, một chi ba lá). Quy định các chi bài mạnh yếu theo thứ tự như sau: Cù lũ tức năm lá bài, trong đó có ba lá bài có số nút giống nhau và một cái đôi (hai lá có số nút giống nhau). Thùng tức năm lá bài có nước giống nhau (nước gồm: cơ, rô, chuồn, bích). Sảnh tức năm lá bài có số nút liên tiếp nhau. Xám chi tức năm lá bài mà trong đó có ba lá bài có số nút giống nhau, hai lá còn lại bất kỳ. Đôi tức hai lá bài có số nút giống

nhau. Sau khi sắp xếp thành ba chi bài, bốn người chơi sẽ so bài để xác định thắng thua, người có bài mạnh nhất (thắng nhất) sẽ thắng 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) của người chơi bài yếu nhất (thua chót); người chơi có bài mạnh thứ hai (thắng nhì) sẽ thắng 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng) của người chơi bài yếu thứ hai (thua ba). Bốn bị cáo còn thống nhất với nhau về cá cược lá bài số nút là 1 (át, xì) với số tiền 20.000 đồng mỗi lá bài át. Ngoài ra, cả bốn bị cáo còn thống nhất về trường hợp tới trắng tức người chơi nào có bài tới trắng sẽ không cần phải so bài với những người chơi khác mà trực tiếp xác định là thắng nhất, những người chơi còn lại sẽ so bài để xác định thứ tự thắng thua. Những trường hợp tới trắng gồm: 13 lá bài có bốn lá bài giống nhau số nút (tứ quý); 13 lá bài có năm lá bài vừa thùng vừa sảnh (năm lá có số nút liên tiếp nhau và giống nhau về nước: cơ, rô, chuồn, bích); 13 lá bài được sắp xếp thành ba chi bài mà mỗi chi bài đều là sảnh hoặc đều là thùng; 13 lá bài có sáu đôi. Những ván bài có người chơi tới trắng thì người này sẽ phải bỏ ra số tiền 20.000 đồng (hai mươi ngàn đồng) cho N.T.T.E (thường gọi là tiền sâu), được để đĩa nhựa.

L.T.L khi tham gia đánh bạc có số tiền 2.000.000 đồng. L.T.L lấy hết số tiền ra để trên tám bạt trước vị trí ngồi của L.T.L để đánh bạc. Khi lực lượng chức năng bắt quả tang kiểm tra và thu giữ tại vị trí ngồi của L.T.L số tiền 2.420.000 đồng. Như vậy số tiền dùng vào việc đánh bạc của L.T.L là 2.420.000 đồng, L.T.L đã thắng bạc được số tiền 420.000 đồng.

N.B.T.H khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 2.700.000 đồng và lấy hết số tiền ra để trên tám bạt trước vị trí ngồi của N.B.T.H để đánh bạc. Khi lực lượng chức năng bắt quả tang kiểm tra và thu giữ tại vị trí ngồi của N.B.T.H số tiền 1.810.000 đồng. Như vậy tổng số tiền N.B.T.H dùng vào việc đánh bạc là 1.810.000 đồng, N.B.T.H đã thua 890.000 đồng.

T.V.T khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 10.000.000 đồng và lấy ra số tiền 2.000.000 đồng để trên tám bạt trước vị trí ngồi của T.V.T để đánh bạc, số tiền 8.000.000 đồng để trong túi, mục đích là để đóng tiền viện phí do vợ T.V.T đang nằm điều trị tại bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu, tỉnh Bến Tre. Khi lực lượng chức năng bắt quả tang kiểm tra và thu giữ tại vị trí ngồi của T.V.T số tiền 2.750.000 đồng. Như vậy tổng số tiền T.V.T dùng vào việc đánh bạc là 2.750.000 đồng. T.V.T đã thắng 750.000 đồng.

P.V.T khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 2.010.000 đồng và lấy hết số tiền ra để trên tám bạt trước vị trí ngồi của P.V.T để đánh bạc. Khi lực lượng chức năng bắt quả tang kiểm tra và thu giữ tại vị trí ngồi của P.V.T số tiền 1.030.000

đồng. Như vậy, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của P.V.T là 1.030.000 đồng, P.V.T đã thua 980.000 đồng.

N.T.T.E sử dụng nơi ở của mình cho L.T.L, P.V.T, T.V.T, N.B.T.H tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền. Đồng thời L.T.L, P.V.T, T.V.T, N.B.T.H ai có bài tới trắng thì người tới trắng sẽ bỏ ra 20.000 đồng mỗi ván đưa cho N.T.T.E. Trước khi lực lượng chức năng bắt quả tang thì mọi người đã chuẩn bị nghỉ, N.T.T.E đã đến lấy số tiền 140.000 đồng là số tiền các ván bài tới trắng của những người tham gia đánh bạc trả tiền sâu cho N.T.T.E.

Như vậy; tổng số tiền mà L.T.L, N.B.T.H, T.V.T, P.V.T, N.T.T.E dùng vào việc đánh bạc vào ngày 11/6/2022 tại Khu phố 2, thị trấn Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre là 8.850.000 đồng, gồm: tiền tại vị trí ngồi của L.T.L là 2.420.000 đồng; tiền tại vị trí của N.B.T.H là 1.810.000 đồng; tiền tại vị trí của P.V.T là 1.030.000 đồng; tiền tại vị trí của T.V.T là 2.750.000 đồng; tiền tại vị trí giữa các bị cáo là 700.000 đồng gồm tiền của P.V.T bỏ ra 500.000 đồng và T.V.T bỏ ra 200.000 đồng; tiền do N.T.T.E giao nộp là 140.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 65/2022/HS-ST ngày 24/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo T.V.T phạm “Tội đánh bạc”;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo T.V.T 06 (sáu) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án;

Ngoài ra; Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khác, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm; ngày 30/11/2022, bị cáo T.V.T kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với Bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo T.V.T phạm “Tội đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T.V.T 06 tháng tù là phù hợp; bị cáo có 01 tiền án về “Tội đánh bạc” nên không đủ điều kiện được hưởng án treo; kháng cáo của bị cáo không có cơ sở

chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo T.V.T 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo không tranh luận.
- Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm kết hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: vào lúc 22 giờ 50 phút ngày 11/6/2022, tại Công ty Z ở Khu phố x, thị trấn Thanh Phú, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre. Các bị cáo L.T.L, N.B.T.H, T.V.T, P.V.T tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh bài sập xám (binh 13 lá) được thua bằng tiền; bị cáo N.T.T.E sử dụng nơi ở của mình cho 04 bị cáo nêu trên đánh bạc được thua bằng tiền và thu lợi số tiền 140.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 8.850.000 đồng, gồm: tiền tại vị trí của L.T.L là 2.420.000 đồng; tiền tại vị trí của N.B.T.H là 1.810.000 đồng; tiền tại vị trí của P.V.T là 1.030.000 đồng; tiền tại vị trí của T.V.T là 2.750.000 đồng; tiền tại vị trí giữa các bị cáo là 700.000 đồng; tiền do bị cáo N.T.T.E giao nộp là 140.000 đồng (nhận từ các ván tới trắng).

[3] Về tội danh: bị cáo T.V.T là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; đã cùng các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức binh bài sập xám được thua bằng tiền với tổng số tiền đưa vào đánh bạc là 8.850.000 đồng; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; hành vi

phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Với ý thức, hành vi và số tiền dùng vào việc đánh bạc trái phép, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo T.V.T phạm “Tội đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo T.V.T yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, thấy rằng:

Khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù;

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: mặc dù bị cáo phạm tội có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm, thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng bởi tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tuy nhiên; xét thấy bị cáo đã bị kết án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội đánh bạc, phạm tội với lỗi cố ý, phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *tái phạm*, điều đó chứng tỏ bị cáo có nhân thân không tốt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xử phạt bị cáo 06 tháng tù theo mức khởi điểm của khung hình phạt là đã có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo; mặt khác, do bị cáo có tiền án nên không có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo có căn cứ và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt cho bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên phần hình phạt của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không

được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về trách nhiệm hình sự:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T.V.T; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 65/2022/HS-ST ngày 24/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo T.V.T 06 (sáu) tháng tù về “Tội đánh bạc”;

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

**2. Về án phí:** căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo T.V.T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

**3.** Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

**4.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú (3b);
- Công an huyện Thạnh Phú (1b);
- VKSND huyện Thạnh Phú (1b);
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú (1b);
- UBND thị trấn Thạnh Phú, h. Thạnh Phú (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tôn Văn Thông**